TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2018/DS-ST
Ngày: 12-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Nhu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tiến Bình

2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 324/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 130 đường L, Phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Võ Minh T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn : Ông Lê Phú H, năm sinh 1985 (có mặt).

(Theo giấy ủy quyền số 1585/QĐ-DAB-PC ngày 08 tháng 11 năm 2017).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đỗ Thành D, năm sinh 1980; địa chỉ: Số 71/88/24 đường C, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có ông Lê Phú H là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 31/3/2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt Ngân hàng Đ) và ông Nguyễn Đỗ Thành D ký hợp đồng tín dụng số 0130083001T14001, theo đó ông D vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 8.5%/năm, mục đích vay tiêu dùng với thời hạn 36 tháng, từ ngày 31/3/2014 đến ngày 31/3/2017 và trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông D đã trả được số tiền nợ gốc là 9.440.992 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.073.788 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.893 đồng; tổng cộng là 13.516.673 đồng. Tuy nhiên, đến tháng 02/2016 thì ông D không tiếp tục thực hiện trả tiền nợ gốc và lãi. Do ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ nợ của ông D sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng Đ yêu cầu ông D trả số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 12/6/2018 là 12.638.554 đồng; trong đó: tiền nợ gốc là 10.559.008 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.026.212 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.053.334 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/6/2018 đến ngày ông D thực hiện trả nợ xong cho Ngân hàng Đ theo lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Bị đơn ông Nguyễn Đỗ Thành D vắng mặt không lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông D.

Tại phiên tòa,

Ông Lê Phú H người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Đ xác định yêu cầu khởi kiện buộc ông D thanh toán tiền còn thiếu tính đến ngày 12/6/2018 là 12.638.554 đồng; trong đó: tiền nợ gốc là 10.559.008 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.026.212 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.053.334 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/6/2018 cho đến khi ông D thực hiện trả nợ xong.

Bị đơn ông Nguyễn Đỗ Thành D vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/3/2014 thì ông D có đơn đề nghị vay của Ngân hàng Đ số tiền 20.000.000 đồng và ngày 31/3/2014 tài khoản của ông D đã được Ngân hàng Đ chuyển vào số tiền nêu trên. Ông D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng

Đ khởi kiện yêu cầu ông D trả tiền nợ gốc và tiền lãi còn thiếu là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu ông Nguyễn Đỗ Thành D thanh toán số tiền gốc và lãi còn thiếu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Xét ông Nguyễn Đỗ Thành D hiện cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015, Ngân hàng Đ khởi kiện ông D tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông D đến Tòa án để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[4] Xét Ngân hàng Đ yêu cầu ông D thanh toán tiền nợ gốc còn thiếu là 10.559.008 đồng, Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/3/2014 thì ông D có đơn đề nghị vay của Ngân hàng Đ số tiền 20.000.000 đồng và ngày 31/3/2014 tài khoản của ông D đã được Ngân hàng Đ chuyển vào số tiền 20.000.000 đồng. Như vậy, ông D đã nhận được số tiền nêu trên từ Ngân hàng Đ và trong quá trình vay, ông D đã thanh toán được tiền nợ gốc là 9.440.992 đồng, đến ngày 18/02/2016 thì ông D ngưng, không đóng nữa. Như vậy, Ngân hàng Đ cho rằng ông D còn nợ số tiền nợ gốc 10.559.008 đồng là có căn cứ. Ông D đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ nhưng ông D không có ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xác định ông D còn nợ của Ngân hàng Đ số tiền nợ gốc là 10.559.008 đồng.

[5] Xét Ngân hàng Đ yêu cầu ông D phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc. Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ thì thể hiện số tiền lãi mà ông D phải trả là 8,5%/năm (tương đương 0,71%/tháng) được tính từ ngày 18/02/2016 là ngày mà ông D vi phạm trả lãi cho Ngân hàng Đ đến ngày Tòa án xét xử là ngày 12/6/2018 với số tiền 2.079.546 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ buộc ông D trả tiền nợ gốc 10.559.008 đồng và tiền lãi 2.079.546 đồng, tổng tiền gốc và lãi 12.638.554 đồng và tiền lãi từ ngày 13/6/2018 đến

ngày ông D trả hết nợ. Trường hợp ông D chậm trả tiền thì ông D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông D phải chịu là 631.928 đồng, Ngân hàng Đ được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

1.1 Buộc ông Nguyễn Đỗ Thành D trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ gốc còn thiếu 10.559.008 (Mười triệu năm trăm năm mươi chín nghìn không trăm lẻ tám) đồng và tiền lãi 2.079.546 (Hai triệu không trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng. Tổng tiền gốc và lãi 12.638.554 (Mười hai triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi bốn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Ngoài số tiền nêu trên, kể từ ngày 13/6/2018 trở đi ông Nguyễn Đỗ Thành D phải tiếp tục trả thêm tiền lãi phát sinh theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 24/3/2014 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả nợ xong.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Nguyễn Đỗ Thành D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 631.928 (Sáu trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng.

2.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được hoàn lại số tiền 307.518 (Ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm mười tám) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006860 ngày 25/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

3.1 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Đỗ Thành D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

3.2 Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Tuấn Nhu